

Sử dụng ngữ liệu đọc mở rộng trong dạy thơ bốn chữ, năm chữ (sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7)

Ngô Thu Thủy*; Nguyễn Hồng Ngọc**

* Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

** SV K55, khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Abstract: Extensive reading is a mandatory requirement for pupils in the Literature general education program, 2018. The new testing and assessment orientation also suggests that teachers use extensive reading materials to promote the ability of children's reading comprehension. Therefore, using extensive reading materials in Literature lessons is necessary. In this article, we present how to use extensive reading materials for teaching four and five word poems in the 7th grade Literature textbook.

Keywords: Materials, extensive reading, four and five-word poems, Literature, reading comprehension ability

1. Đặt vấn đề

Dạy đọc hiểu văn bản là một trong những yêu cầu quan trọng trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn. Đọc hiểu chính là một năng lực công cụ giúp cho người học phát triển được khả năng tư duy, sáng tạo. Đọc mở rộng là yêu cầu bắt buộc, giúp học sinh (HS) vận dụng năng lực đọc hiểu đã học vào những ngữ liệu mới, bởi vậy, việc tìm và lựa chọn ngữ liệu đọc mở rộng phù hợp với từng chủ đề trong sách giáo khoa (SGK) là rất cần thiết. Đối với môn Ngữ văn, việc đọc mở rộng theo thể loại sẽ giúp học sinh biết cách đọc và hiểu các văn bản cùng thể loại. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung xây dựng ngữ liệu đọc mở rộng (tập hợp các văn bản, tác phẩm ngoài sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu) đối với văn bản thơ bốn chữ, năm chữ trong SGK Ngữ văn lớp 7.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đọc mở rộng

“*Đọc mở rộng là một cách tiếp cận giáo dục và dạy học đọc, trong đó người học phải đọc một lượng lớn tài liệu trong phạm vi năng lực ngôn ngữ của họ*”. [2, tr.58]

Ở Việt Nam, đọc mở rộng đã xuất hiện từ lâu, đó chính là các bài đọc thêm trong sách giáo khoa. Đọc mở rộng được hình thành trước hết với ý nghĩa “đọc theo sở thích” sẽ tạo nên môi trường đọc thoải mái, sinh động và hấp dẫn, lôi cuốn, thu hút cho học sinh. Việc đưa yêu cầu cần đạt về “đọc mở rộng” vào Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 càng khẳng định sự cần thiết phải tăng cường kỹ năng đọc cho học sinh với các cách thức linh hoạt bên cạnh những hoạt động đọc khác.

Trong tiết dạy đọc hiểu theo định hướng phát triển năng lực, giáo viên có thể sử dụng ngữ liệu đọc

mở rộng ngay trong hoạt động luyện tập để từ đó rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các tác phẩm cùng thể loại. Hiện nay, trong các đề kiểm tra, đề thi, ngữ liệu trong phần đọc hiểu đều là các ngữ liệu ngoài chương trình sách giáo khoa. Vì vậy, rèn luyện kỹ năng đọc mở rộng là yêu cầu quan trọng và cần thiết trong việc giảng dạy môn Ngữ văn theo chương trình 2018.

2.2. Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu đọc mở rộng

Chương trình môn Ngữ văn quy định cụ thể về tiêu chí lựa chọn văn bản nhằm bảo đảm việc lựa chọn đạt được mục tiêu giáo dục của môn học. Để đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, ngữ liệu được lựa chọn bảo đảm những tiêu chí sau:

“- *Phục vụ trực tiếp cho sự phát triển các phẩm chất và năng lực theo mục tiêu và yêu cầu cần có của chương trình.*

- *Phù hợp với đặc điểm, năng lực ngôn ngữ và đặc điểm tâm lý của học sinh ở mỗi lớp học và cấp học.*

- *Có giá trị cao về nội dung và hình thức, chuẩn mực về kiểu văn bản và hình thức, tiêu biểu và sáng tạo trong ngôn ngữ.*

- *Phản ánh được thành tựu về nghệ thuật, tư tưởng và văn hóa dân tộc; đề cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức bảo vệ chủ quyền đất nước; có giá trị thẩm mỹ và giáo dục lòng nhân ái, bao dung, yêu chân thiện mỹ theo chuẩn mực văn hoá và tinh thần hội nhập thế giới, hướng đến các giá trị chung của thế giới.*” [1, tr.15,16]

Đối với ngữ liệu đọc mở rộng, cần chú ý yêu cầu về chủ đề, thể loại mà bài học hướng tới.

2.3. Các bước xây dựng ngữ liệu mở rộng đối với văn bản thơ bốn chữ, năm chữ trong SGK Ngữ văn 7

Bước 1. Xác định yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản gửi gắm đến người đọc.

- Nhận biết và đánh giá được thái độ, cảm xúc của người viết thể hiện trong tác phẩm.

- Nhận biết và nhận xét những điểm đặc sắc của bài thơ thể hiện bằng âm thanh và hình ảnh.

- Nhận biết và nhận xét được đặc trưng về vần và điệu của thơ bốn chữ và năm chữ.

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện bằng các biện pháp tu từ.

- Kết nối được kiến thức trong bài thơ qua sự trải nghiệm cuộc sống của học sinh.

- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm của tác giả, giải thích lí do.

Bước 2. Xác định đặc trưng thể loại

- Thơ bốn chữ, năm chữ là thể loại thơ mà số tiếng trong một câu thơ có bốn chữ hoặc năm chữ.

* Đặc trưng của thơ bốn chữ

- Về số lượng chữ trong từng câu thơ: mỗi câu thơ có bốn tiếng.

- Về vần và nhịp: 2/2, thơ bốn chữ thường gieo vần chân và sử dụng nhịp nhanh.

* Đặc trưng của thơ năm chữ

- Về số lượng chữ trong từng câu thơ: mỗi câu thơ có năm tiếng.

- Về vần và nhịp: 2/3 hoặc 3/2, thơ năm chữ thường gieo nhịp nhanh.

Bước 3. Xác định chiến lược đọc hiểu văn bản thơ bốn chữ, năm chữ

- Đề nhận diện thơ bốn chữ, năm chữ, người đọc lưu ý số lượng câu, chữ trong một dòng thơ.

- Thơ bốn chữ, năm chữ thường sử dụng nhịp nhanh, gấp gáp; Nên đánh giá nội dung bài thơ đó thông qua cách biểu lộ tâm trạng và cảm xúc của mình.

- Tìm hiểu ý nghĩa của hình ảnh và cấu trúc sử dụng những từ ngữ, hình ảnh trong việc thể hiện bức tranh thế giới trong bài thơ.

- Từ những yếu tố hình thức trên, tìm hiểu tâm lí và tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ. Qua đó, lí giải, đánh giá và liên hệ với các kinh nghiệm sống thực tế của người đọc.

Bước 4. Lựa chọn ngữ liệu mở rộng, thiết kế câu hỏi, bài tập đọc hiểu và gợi ý trả lời

Ví dụ: Với chủ đề “Khúc nhạc tâm hồn” trong SGK Ngữ văn *Kết nối tri thức với cuộc sống* (lớp 7, tập 1), có thể sử dụng bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh làm ngữ liệu đọc mở rộng khi dạy thơ năm chữ.

Sang thu

Hữu Thỉnh

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu

Vẫn còn bao nhiêu nắng

Đã vơi dần cơn mưa

Sấm cũng bớt bất ngờ

Trên hàng cây đứng tuổi.

Câu hỏi, bài tập đọc hiểu ngữ liệu mở rộng

Câu 1: Nhận xét về số chữ có trong mỗi dòng thơ.

Việc sử dụng số chữ như vậy góp phần tạo nên nhịp thơ như thế nào?

Câu 2: Bức tranh mùa thu trong bài thơ hiện lên như thế nào?

Câu 3: Phân tích 2 câu thơ: “*Có đám mây mùa hạ/Vắt nửa mình sang thu?*” để thấy được tâm trạng của nhân vật trữ tình.

Câu 4: Trong bài thơ trên, nhà thơ Hữu Thỉnh đã sử dụng những từ ngữ, hình ảnh nào để tạo nên bức tranh mùa thu? Hãy trả lời bằng cách điền vào phiếu học tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP
Sang thu
Hữu Thỉnh

NHÓM:
LỚP:

CHỈ RA NHỮNG TỪ NGỮ,
HÌNH ẢNH TRONG 2 KHỔ THƠ TRÊN?

NÊU TÁC DỤNG.

Câu 5: Em hãy chỉ ra các biện pháp tu từ có trong khổ thơ đầu của bài «Sang thu»? Nêu tác dụng biện pháp tu từ đó?

Câu 6: Khổ cuối bài thơ, Hữu Thỉnh đã đem đến cho chúng ta 1 triết lí suy ngẫm trải nghiệm sâu sắc. Viết đoạn văn ngắn (7-10 câu) nêu suy nghĩ của em về vấn đề tác giả đặt ra.

Gợi ý câu trả lời:

Câu 1: Trong bài thơ trên, mỗi dòng thơ được cấu tạo gồm có 5 chữ. Việc sử dụng số chữ như vậy góp phần tạo nên nhịp thơ nhanh, nhạc điệu cho bài thơ.

Câu 2: Bức tranh mùa thu trong bài thơ hiện lên với những hình ảnh quen thuộc: hương ổi, cơn gió se, những làn sương chùng chình khắp những con ngõ.

Câu 3: Hai câu thơ cuối khổ thơ thứ hai của bài «Sang thu» gợi ra sự tưởng tượng giàu chất thơ, phù hợp với sự nhẹ nhàng, êm ả của mùa thu. Nghệ thuật nhân hóa giúp ta hình dung đám mây mùa hạ đang có nhiều thay đổi, chuẩn bị chuyển sang mùa mới. Hình ảnh đám mây hiền lành, tĩnh lặng nhưng dường như vẫn có nhiều sự nuối tiếc, quyến luyến không rời xa rời. Câu thơ thể hiện sự tinh tế, nhạy cảm của nhà thơ trước khoảnh khắc giao mùa.

Câu 4: Từ ngữ, hình ảnh: *hương ổi, gió se, sương chùng chình, sông, chim vội vã, đám mây, nắng, mưa, sấm...* Từ ngữ gợi tả, hình ảnh gần gũi, quen thuộc, rất đặc trưng của mùa thu đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 5: Biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ đầu bài «Sang thu»:

- Biện pháp đảo ngữ: Sử dụng động từ “bồng” diễn tả sự bất ngờ, tạo điểm nhấn, lôi cuốn toàn bộ các giác quan phải chú ý tới từng tín hiệu thu sang.

- Biện pháp tu từ nhân hóa: “sương chùng chình qua ngõ” khiến cho hình ảnh những màn sương giống như cô gái mong manh, ngây thơ hãy còn ngập ngừng trong từng bước đi của mình. Hình ảnh đẹp về nàng thu mơ mộng, thanh tao, trong trẻo.

Câu 6: Đoạn văn phải đảm bảo các ý:

+ Chỉ ra triết lí sâu sắc bài thơ

+ Nêu được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ.

+ Chia sẻ cảm xúc hoặc suy nghĩ của mình về đoạn thơ đó.

Như vậy, có thể thấy, hệ thống các câu hỏi, bài tập được xây dựng bám sát với mục tiêu của chương trình, bám sát yêu cầu cần đạt, chủ đề của văn bản và thể hiện các mức độ năng lực nhằm phát huy năng lực đọc hiểu của HS.

2.4. Thử nghiệm tại trường phổ thông

Tại lớp 7A trường THCS Đồng Bâm, thành phố Thái Nguyên, khi giảng dạy văn bản “Mùa xuân nho

nhỏ” (Thanh Hải), nhóm nghiên cứu đã sử dụng ngữ liệu đọc mở rộng là bài “Sang thu” (Hữu Thỉnh) với các câu hỏi đọc hiểu ở mục 2.3.

Với mục đích giúp học sinh tiếp cận văn bản thơ theo đặc trưng thể loại, giáo viên đã sử dụng ngữ liệu đọc mở rộng trong thiết kế kế hoạch bài dạy văn bản: *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải) được dùng phần luyện tập. HS khá hào hứng khi được tiếp cận ngữ liệu mới ngay trong giờ học, các em được thoải mái trả lời với sự trải nghiệm của chính mình.



HS làm bài tập và trình bày bài tập đọc hiểu ngữ liệu mở rộng

3. Kết luận

Việc xây dựng hoạt động đọc mở rộng đối với các văn bản nói chung và văn bản thơ bốn chữ, năm chữ nói riêng sẽ giúp cho mỗi giờ học trở nên hấp dẫn, phát huy tối đa sức mạnh của nó trong việc đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh. Ngoài ra để đáp ứng yêu cầu đổi mới cách đánh giá học sinh trong môn Ngữ văn, xây dựng ngữ liệu đọc mở rộng là kỹ năng quan trọng. Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu và viết ngoài chương trình sẽ đánh giá chính xác năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Xây dựng ngữ liệu đọc mở rộng còn giúp giáo viên có nguồn ngữ liệu mới để rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và ra đề thi với những dạng câu hỏi đa dạng, sáng tạo và khám phá được những ý nghĩa mới mẻ từ văn bản.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), “Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn” (Ban hành kèm theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

2. Nguyễn Hữu Hoàng (2022), “Nghiên cứu về chương trình đọc mở rộng lí thuyết và thực tiễn”, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, 260 (1), 58-61.

3. Phạm Thị Thu Hương (2012), *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội